|  |  |
| --- | --- |
| UBND huyÖn tø kú  **Tr­Ưêng mn an thanh**  Sè: .... /KH-MN | **Céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam**  **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**  ***An Thanh, ngµy ..... th¸ng 9 n¨m 2019*** |

**KÕ ho¹ch**

**Thùc hiÖn nhiÖm vô n¨m häc 2019 – 2020**

Căn cứ Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2019-2020;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-GDMN ngày 03 tháng 9 năm 2019 của phòng GD&ĐT Tứ Kỳ, về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2019- 2020;

Căn cứ vào tình hình thực tế của trường,

Trường mầm non An Thanh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019- 2020. Cụ thể như sau:

**PhÇn I : ®Æc ®iÓm t×nh h×nh**

**I. ®Æc ®iÓm t×nh h×nh.**

**-** Diện tích, khuôn viên: 6.300m2

- Số điểm trường: 02

**-** Phòng học: 17; Chức năng: 06

**-** Tổng số trẻ trong độ tuổi: 931 cháu. Trong đó:

+ Độ tuổi Nhà trẻ: 452 cháu; Mẫu giáo: 479 cháu

**-** Tỷ lệ huy động các năm trước: Nhà trẻ: 17%; Mẫu giáo: 90 %

**-** Số trẻ đến trường sau thời gian tựu trường: 457 cháu.

**-** Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 38 người.

- Tr×nh ®é chuyªn m«n:

+ §¹i häc: 35/39 - Tû lÖ 89,7%

+ Tr×nh ®é Trung cÊp: 04/39 - Tû lÖ 10,3 %

+ Sè gi¸o viªn ®ang häc §¹i häc: 03/39 - Tû lÖ 7,7%

**II. THUẬN LỢI.**

- Trường MN An Thanh luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Tứ Kỳ, Đảng ủy- HĐND- UBND xã An Thanh

- Các ban ngành đoàn thể trong xã, các nhà hảo tâm, đặc biệt là các bậc cha mẹ học sinh luôn quan tâm ủng hộ, tài trợ kinh phí để bổ sung trang thiết bị và nâng cấp CSVC nhà trường.

- CSVC tương đối khang trang sạch sẽ, thuận lợi cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Có công trình vệ sinh khép kín, có nguồn nước sạch đảm bảo cho việc tổ chức ăn bán trú và sinh hoạt hàng ngày cho cô và trẻ tại trường.

- Nhà trường luôn duy trì tốt công tác đảm bảo an toàn tính mạng, an toàn vệ sinh thực phẩm cho trẻ trong các năm học qua.

- C¸c bËc cha mÑ häc sinh lu«n tin tư­ëng vµ nhiÖt t×nh ñng hé các phong trào và các hoạt động của trường. Hµng n¨m tû lÖ trÎ ®Õn tr­ưêng ®¹t kế hoạch giao. Số trẻ/nhóm, lớp cơ bản đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng và chất lượng, luôn yêu nghề, mến trẻ, phẩm chất đạo đức tốt, đa số có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.

- Việc đánh giá, xếp loại, khen thưởng giáo viên luôn thực chất, dân chủ, góp phần khuyến khích động viên giáo viên nỗ lực phấn đấu và cải tiến phương pháp, tích cực trong các phong trào thi đua của nhà trường và của ngành.

**III. KHÓ KHĂN.**

**-** Thiếu phòng chức năng, phòng học còn thiếu và chật hẹp,đồ dùng trang thiết bị trong lớp, đồ chơi ngoài trời còn thiếu và chưa đồng bộ làm ¶nh hưởng kh«ng nhá đến chất lượng giảng dạy, chăm sóc, nuôi dưỡng và tæ chøc c¸c ho¹t ®éng vui ch¬i cho trÎ.

- Một số giáo viên kinh nghiệm tổ chức và thiết kế các hoạt động chưa linh hoạt, thiếu sáng tạo khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên trẻ đang trong độ tuổi sinh đẻ, con nhỏ ốm đau nhiều, tu tưởng trọng nam khinh nữ còn duy trì tại địa phương dẫn đến nhiều giáo viên vi phạm chính sách DSKHHGĐ.

- Một bộ phận nhỏ phụ huynh nhận thức về giáo dục mầm non còn hạn chế, chưa thực sự quan tâm đến việc cùng phối hợp với nhà trường trong công tác CSGD, còn phó mặc cho giáo viên mỗi khi đưa con đến lớp.

- Số giáo viên, nhân viên trong diện hợp đồng nhiều (09 người), chế độ chính sách về tiền lương chưa ổn định dẫn đến tư tưởng bị dao động, chưa yên tâm công tác và cống hiến cho sự nghiệp giáo dục.

- Còn tồn tại nhiều nhóm trẻ gia đình chưa được cấp phép hoạt động trên địa bàn xã làm ảnh hưởng đến công tác huy động trẻ ra lớp và chưa đảm bảo sự công bằng đối với trẻ trong giáo dục mầm non.

**PhÇn II: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU, GIẢI PHÁP**

**n¨m häc 2019 - 2020**

**I. NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp quy hoạch, rà soát, sắp xếp, phát triển nhóm, lớp mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là tại các khu vực có khu công nghiệp và khu đông dân cư;

2. Tham mưu và triển khai thực hiện tốt việc tuyển dụng giáo viên theo kế hoạch của tỉnh để khắc phục tình trạng thiếu giáo viên;

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về GDMN; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý gắn với thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của trường; đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ; Tham mưu với chính quyền địa phương quản lý hoạt động các nhóm lớp ĐLTT

4. Bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất đội ngũ giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu của chuẩn.

5. Tăng cường các điều kiện nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đọan 2016- 2020, thực hiện thí điểm chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh

6. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi ; nâng cao chất lượng giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, đảm bảo thực hiện quyền trẻ em theo quy định;

7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

8. Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2018-2025 của huyện Tứ Kỳ.

**II.**  **NHIỆM VỤ CỤ THỂ, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP**

**1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động và phong trào thi đua**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện tích hợp nội dung học tập và làm việc theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong GDMN. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường, bồi dưỡng nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên;

- Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học” giai đoạn 2016–2020 theo hướng dẫn số 3282/BGDĐT-TĐKT ngày 28/7/2017 của Bộ GD&ĐT; đưa nội dung cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học, sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” thành các hoạt động thường xuyên trong nhà trường.

- Triển khai và thực hiện có hiệu quả kế hoạch số 871/KH- BGDĐT ngày 20 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “ Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” trong ngành Giáo dục giai đoạn 2019- 2025; Triển khai thực hiện Tông tư 06/2019/TT- BGDĐT ngày 12/4/2019 ban hành quy tắc ứng xử trong cơ sở GDMN.

***1.1. Chỉ tiêu:***

- 100% CB- GV- NV hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả các đợt vận động, các phong trào thi đua do các cấp phát động.

- Tổ chức cho 100% CB-GV-CNV toàn trường ký cam kết chấp hành nghiêm túc các quy định về Bộ quy tắc ứng xử của nhà trường.

  - 100% các nhóm, lớp trang trí theo chủ đề, trang trí trưng bày sản phẩm của trẻ; tổ chức làm đồ dùng đồ chơi mang tính hiệu quả, thiết thực được sử dụng lâu, bền.

  - Trường tiếp tục cải tạo “Khu vực giáo dục và phát triển thể chất”; tu sữa, bổ sung “Vườn cổ tích”, khu vực khám phá… cho trẻ.

***1.2. Biện pháp:***

- Phát động phong trào xây dựng môi trường sư phạm, xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, giữ mối quan hệ ứng xử thân thiện, văn minh, phòng chống bạo lực học đường; tôn vinh lan tỏa nếp sống đẹp, ứng xử có văn hóa trong toàn thể CB, GV, NV; Tăng cường xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm nhằm phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ, hình thành ở trẻ các phẩm chất mạnh dạn, tự tin trong mọi hoạt động, thân thiện với mọi người xung quanh, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử.

- Chỉ đạo các nhóm, lớp duy trì việc thực hiện đưa các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống thông qua các trò chơi dân gian, làn điệu dân ca phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và bản sắc văn hóa của địa phương; Tổ chức thi các trò chơi dân gian, hát làn điệu dân ca, tăng cường các hoạt động rèn kỹ năng sống cho trẻ (trải nghiệm, khám phá, tham quan dã ngoại, …)

**2. Quy mô trường, lớp**

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo Đề án số 03-ĐA/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy Hải Dương và Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Hải Dương Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy Hải Dương về sắp xếp lại tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh giai đoạn 2016 - 2021; Đề án tổ chức sắp xếp các trường mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hải Dương giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 1956/QĐ-UBND ngày 7/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp cần tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục, phù hợp thực tiễn, đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Duy trì ổn định số nhóm, lớp hiện có, cơ cấu số lượng nhóm, lớp cân đối, hợp lý; đảm bảo số trẻ trên nhóm, lớp đúng quy định; tăng tỷ lệ nhóm, lớp phân tách học đúng độ tuổi; kiên quyết không để tình trạng trẻ năm tuổi phải học ghép với các độ tuổi khác, không ghép quá 2 độ tuổi, không ghép trẻ nhà trẻ với trẻ mẫu giáo;

***2.1. Chỉ tiêu:***

- Kế hoạch huy động:

+ Tổng số cháu điều tra là 931 cháu( Nhà trẻ: 452 cháu; Mẫu giáo: 479 cháu).

+ Số cháu Kế hoạch giao: 521 cháu ( Nhà trẻ: 70 cháu; Mẫu giáo: 451 cháu)

Huy động ra lớp: 521 cháu đạt tỷ lệ: 100%. Cụ thể:

\* Khối nhà trẻ huy động 70/452 cháu đạt tỷ lệ: 15,5% (Số cháu trong độ tuổi). Trong đó:

+ Trẻ 25- 36T huy động 58/180 đạt tỷ lệ: 32,2%

+ Trẻ 18- 24T huy động 12/174 đạt tỷ lệ: 6,9%

+ Tổng số nhóm: 03 nhóm. Trong đó: Nhóm 24- 36: 02; nhóm 18- 24: 01.

\*Khối Mẫu giáo huy động:451/479 cháu đạt tỷ lệ: 94,6%(Số cháu trong độ tuổi).

Trong đó:

+ Trẻ 3 tuổi huy động: 111/135 đạt tỷ lệ: 82,2 %

+ Trẻ 4 tuổi huy động: 166/170 đạt tỷ lệ: 97,6%

+ Trẻ 5 tuổi huy động: 174/174 đạt tỷ lệ: 100%

Tổng số lớp: 14 lớp. Trong đó lớp 3T: 4 lớp; lớp 4 tuổi: 5 lớp, lớp 5 tuổi: 5 lớp.

***2.3. Biện pháp;***

- Thực hiện tốt công tác tham mưu với lãnh đạo địa phương mở rộng diện tích khuôn viên nhà trường, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; đầu tư xây dựng thêm phòng học tại điểm trường tập trung, hạn chế điểm trường nhỏ lẻ để đảm bảo thuận tiện cho phụ huynh đưa trẻ đến trường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý và giảm kinh phí đầu tư cơ sở vật chất; Duy trì ổn định 2 điểm trường;

 - Điều tra và nắm chắc trẻ trong độ tuổi ra lớp, nhất là cháu 5 tuổi. Phối hợp các ban ngành, đoàn thể ở địa phương để vận động trẻ ra lớp học đúng độ tuổi.

- Tham mưu để chính quyền địa phương kiểm tra các nhóm, lớp độc lập, nếu nhóm nào vượt quá số trẻ cần kiên quyết đình chỉ hoạt động đối với nhóm lớp này.

- Cân đối, hợp lý số nhóm, lớp hiện có; đảm bảo số trẻ trên nhóm, lớp đúng quy định; duy trì ổn định tỷ lệ nhóm, lớp phân tách học đúng độ tuổi; kiên quyết không để tình trạng trẻ năm tuổi phải học ghép với các độ tuổi khác, không ghép quá 2 độ tuổi, không ghép trẻ nhà trẻ với trẻ mẫu giáo;

  - Tổ chức tốt các ngày lễ trong năm như ngày hội bé đến trường, Tết trung thu, ngày Tết cổ truyền, Tết thiếu nhi, tiệc buffet...

  - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, làm tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục để tạo niềm tin cho phụ huynh.

  - Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ miễn giảm cho các trẻ em có hoàn cảnh gia đình khó khăn để trẻ có điều kiện đến lớp, chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 5 tuổi và trẻ dân tộc có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường các bài viết tuyên truyền về GDMN trên đài truyền thanh xã để phụ huynh và toàn thể nhân dân hiểu được nội dung chương trình GDMN.

- Tham mưu với chính quyền địa phương chỉ cấp phép cho các nhóm lớp độc lập, tư thục đảm bảo đầy đủ các điều kiện theo Điều lệ trường mầm non và Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 13/2018/TT- BGD&ĐT ngày 30/5/2018 về Sửa đổi, bổ sung Điều 14 của Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục ban hành kèm theo Thông tư số 13/2015/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

**3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi**

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Tập trung ưu tiên nguồn lực để đảm bảo duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMNTNT; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMNTNT. Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả;

***3.1. Chỉ tiêu:***

- Huy động 100% trẻ 5 tuổi ra lớp và được ăn bán trú, được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển TENT, cuối năm học 100% trẻ đạt yêu cầu.

- Đạt phổ cập giáo dục mầm non năm 2019.

- 100% trẻ 5 tuổi đến trường được ăn bán trú, được hưởng các chế độ chính sách theo quy định, được học Chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành, không để trẻ năm tuổi học tại các nhóm, lớp ĐLTT không đủ điều kiện theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

***3.2. Biện pháp:***

- Điều tra trẻ tỷ mỉ đến từng hộ gia đình, nắm chắc tình hình trẻ tại từng địa bàn dân cư, trẻ chuyển đi, chuyển đến hoặc học nhờ để kịp thời phát hiện trẻ 5 tuổi chưa ra lớp hoặc học nơi khác...Thực hiện có hiệu quả phần mềm phổ cập, đảm bảo số liệu cập nhật chính xác

- Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ tin học, ngọai ngữ. Tiếp tục chỉ đạo giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động cho trẻ.

- Trang bị thêm các trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, phong phú.

- Có nhiều hình thức đổi mới trong công tác quản lý. Phát huy tính dân chủ và phát động phong trào thi đua sôi nổi trong nhà trường để làm động lực thúc đẩy cán bộ, giáo viên, nhân viên cố gắng, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong đó có nhiệm vụ hàng đầu là PCGDMNTENT.

**4. Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ**

***4.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ***

- Thực hiện nghiêm túc công văn số 98/PGD ĐT- VP ngày 22/8/2019 về việc đảm bảo cơ sở vật chất, đảm bảo an ninh trật tự, ATGT; ATTP tại trường năm học 2019-2020.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT tạo quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong CSGDMN, kịp thời phát hiện các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trongtrường mầm non; Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tăng cường giáo dục phòng chống bạo lực học đường, giáo dục phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục an toàn giao thông cho trẻ em trong các cơ sở GDMN;

- Thực hiện nghiêm chỉ thị số 09/CT- UBND ngày 10/7/2017 của UBND TỈnh Hải Dương về việc tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy, có giải pháp tích cực để thực hiện tốt các quy định về phòng chống cháy nổ.

***4.1.1. Các chỉ tiêu cụ thể***

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích trong trường học.

- 100% số nhóm lớp có góc tuyên truyền tại lớp đa dạng và phong phú về  nội dung hình thức.

- 100% giáo viên không được la mắng, đánh phạt trẻ dưới mọi hình thức.

- 100% lớp học được trang bị và tự làm thêm đồ dùng, đồ chơi đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% các lớp có sổ giao nhận trẻ giữa phụ huynh với giáo viên, giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với các dịch vụ đưa đón học sinh.

- Đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn về trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

- Trang bị đủ các bình chữa cháy theo quy định, đảm bảo bình quân 75m2 / 1 bình chữa cháy.

***4.1.2.******Biện pháp:***

**- Thường xuyên kiểm tra loại bỏ đồ dùng, đồ chơi gây nguy hiểm trong và ngoài lớp học.** **Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, có** những biện pháp sửa chữa, nâng cấp một số khu vực có thể gây nguy hiểm cho trẻ.

**- Giáo viên luôn giám sát trẻ mọi lúc, mọi nơi,**đồng thời giúp trẻ nhận biết được một số nguy cơ gây nguy hiểm cho bản thân và biết cách phòng tránh.

- Đón, trả trẻ từ tay phụ huynh, tuyệt đối không trả trẻ cho người lạ mặt. Tổ chức cho phụ huynh, chủ các phương tiện xe ô tô ký cam kết đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình tham gia giao thông và trong thời gian đưa, đón trẻ.

**- Cán bộ y tế trường học, giáo viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ,**biết cách xử lý kịp thời các tai nạn không may xảy đến với trẻ.

**- Tuyên truyền và phối kết hợp với phụ huynh không cho trẻ đi các phương tiện giao thông đã hết niên hạn.** Giáo viên phối hợp với phụ huynh là việc làm rất cần thiết tạo cho trẻ một môi trường an toàn về sức khỏe, tâm lí và thân thể.

- Tập huấn và trang bị tài liệu hướng dẫn giáo dục trẻ em mầm non phòng chống bạo lực học đường, 100% giáo viên được hướng dẫn xử lý các tình huống sư phạm, giáo dục an toàn giao thông trong cơ sở GDMN; thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN;

- Nâng cao chất lượng trực bảo vệ trường học 24/24 giờ, đóng mở cổng trường đúng quy định.

- Yêu cầu cam kết trách nhiệm giữa phụ huynh, chủ các phương tiện đưa đón học sinh về việc đảm bảo ATTM cho trẻ.

***4.2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ***

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo quy định tại Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non. Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường;

- Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số [28/2016/TT-BGDĐT](https://vanban.luatminhkhue.vn/searchindoc?q=17/2009/TT-BGD%C4%90T) ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN; số bữa ăn của trẻ tại trường phải đảm bảo trẻ nhà trẻ ăn 2 bữa chính và 1 bữa phụ, trẻ mẫu giáo ăn một bữa chính và 1 bữa phụ; thực hiện thu ăn của trẻ bằng tiền không thu gạo để minh bạch trong công tác quản lý. Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn bán trú;

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh Hải Dương về việc tăng cường công tác phòng cháy và chữa cháy; có giải pháp tích cực để thực hiện tốt các quy định về phòng tránh cháy nổ, về vệ sinh an toàn thực phẩm trong bếp ăn bán trú; Đảm bảo nguồn nước uống hợp vệ sinh cho trẻ hàng ngày.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng tuổi) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng tuổi);

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế triển khai các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ; thực hiện nghiêm túc Công văn số 1381/SGDĐT-GDMN ngày 26/10/2016 của Sở GD&ĐT về việc sử dụng các sản phẩm sữa trong CSGDMN. Sử dụng hiệu quả kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho trẻ theo Công văn số 1464/SGDĐT-GDMN ngày 31/10/2016 của Sở GD&ĐT;

***4.2.1. Chỉ tiêu:***

-100% trẻ ®­ưîc chăm sóc, vệ sinh sạch sẽ hàng ngày, được ®¶m b¶o ATTM,VSATTP, kh«ng ®Ó x¶y ra ngé ®éc thùc phÈm trong bếp ăn bán trú.

**-** 100% trẻ được ăn bán trú với thực đơn phù hợp theo mùa và đảm bảo đủ chất dinh dưỡng, møc ¨n 15.000 đồng/trÎ /ngµy, với số bữa ăn nhà trẻ là 02 bữa chính, 01 bữa phụ, mẫu giáo là 01 bữa chính, 01 bữa phụ. Đảm bảo thực hiện đúng  
nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng, công khai khẩu phần ăn của trẻ hàng ngày.

- Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ hàng ngày, vệ sinh và phù hợp với thời tiết.  
có xét nghiệm mẫu nước uống và nước sinh hoạt định kỳ theo quy định tại Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/6/2010 của Bộ Y tế.

- 100% các nhóm, lớp đảm bảo vệ sinh môi trường có góc tuyên truyền cho các bậc cha mẹ học sinh và có phòng y tế nhà trường.

- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe định kỳ tại trường 2lần/năm; ®ư­îc tiªm chñng vµ uèng vacxin phßng bÖnh, được đánh giá bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với đầu năm học, đảm bảo tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng mỗi thể không quá 2.8 %

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường được tập huấn về chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ, được khám sức khỏe với đầy đủ chuyên khoa 01 lần/năm học.

***4.2.2.Biện pháp***

- Nhà trường xây dựng kế hoạch y tế trường học, kiện toàn ban chăm  
sóc sức khỏe học sinh, phối hợp với cơ quan y tế thực hiện tốt các biện pháp phòng  
chống dịch bệnh, cải tiến đổi mới hình thức tuyên truyền, quảng bá cho cha mẹ học  
sinh nhằm phối hợp tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Đồ dùng, trang thiết bị  
phục vụ hoạt động chăm sóc trẻ đầy đủ, được vệ sinh thường xuyên, tối thiểu mỗi trẻcó 2 khăn riêng sử dụng/ ngày được giặt, hấp và bảo quản.

- Tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

- Thực hiện kiểm tra sức khỏe cho trẻ đầu năm học: trẻ dưới 36 tháng đo chiều  
cao, cân nặng, trẻ trên 36 tháng đo chiều cao, cân nặng, đo huyết áp, nhịp tim, thị lực của trẻ. Theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi và cân nặng theo chiều cao (trẻ 01 đến 60 tháng) hoặc BMI theo tuổi (trẻ 61 đến 78 tháng). Trẻ dưới 24tháng tuổi, đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi tháng 1lần. Trẻ từ 24tháng trở lên, đo chiều cao, cân nặng, ghi biểu đồ tăng trưởng mỗi quý 1 lần. Riêng trẻ từ 60 tháng tuổi, theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI). Phối hợp chặt chẽ giữa nhân viên y tế, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, gầy còm, thừa cân, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập, quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ tại nhóm, lớp. Phòng y tế sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, đầy đủ thiết bị, thuốc, phác đồ theo quy định.  
 **-** Lựa chọn cơ sở y tế đủ điều kiện với đầy đủ chuyên khoa để tổ chức  
khám sức khoẻ 1 lần/năm cho CB-GV-NV. Phối hợp với trung tâm Y tế tổ chức  
khám sức khỏe cho trẻ, vận động, tuyên truyền để học sinh tham gia khám sức  
khỏe đầy đủ. Giáo viên thường xuyên trao đổi với cha mẹ học sinh  
về những trường hợp trẻ có biểu hiện bất thường về tâm lý, sức khỏe.

- Ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng thực phẩm và thực hiện sử dụng thực phẩm tại đơn vị, cần tuân thủ các qui định về VSATTP của cơ quan y tế, cơ quan quản lý trên địa bàn Huyện. Đơn vị cung ứng thực phẩm phải thực hiện cam kết về chất lượng sản phẩm khi đưa vào nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc lịch tổng vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.

- Xây dựng thực đơn phù hợp với mùa, chế độ ăn cân đối, đa dạng  
các nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại VBHN 01/VBHNBGDĐT ngày 24/1/2017 của Bộ GD&ĐT về ban hành Chương trình GDMN; Tuyên truyền với phụ huynh về Đề án và kiến thức nuôi dạy trẻ khoa học theo Tháp dinh dưỡng hợp lý cho trẻ em 3-5 tuổi (giai đoạn 2016-2020), mức tiêu thụ trung bình cho một trẻ của Viện dinh dưỡng. Nghiêm túc thực hiện thực đơn riêng của từng lứa tuổi Nhà trẻ, Mẫu giáo. Chú trọng chế biến, phối hợp món ăn hợp lý đảm bảo yêu cầu tối thiểu: Bữa chính đạt tối thiểu 5- 6 loại thực phẩm và bao gồm các món: cơm, món mặn, món canh.

- Thực hiện đúng quy định về hồ sơ, quy trình, nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng.  
Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức. Thực hiện nghiêm túc việc công khai thực đơn, tài chính bữa ăn hàng ngày của trẻ tại trường *(kể cả các điểm lẻ)*, cân đối điều chỉnh thực đơn không để thừa hoặc thiếu 2 suất ăn/ngày.  
Mở đầy đủ các loại sổ sách quản lý thu chi, nuôi dưỡng trong nhà trường.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, khuyến khích tham gia giám sát  
quá trình giao nhận thực phẩm. Thực hiện đúng qui trình kiểm thực ba bước, cập nhật chứng từ thực phẩm hàng ngày, thanh quyết toán tiền ăn của trẻ theo tháng. Cuối tháng quyết toán tiền ăn trong tháng.

- Hỗ trợ kinh phí ăn trưa theo đúng quy định tại Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 05/1/2018 của Chính phủ và chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em Mẫu giáo.

***4.3. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN***

***-*** Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 và Thông tư số 28/2016/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng Kế hoạch số 03/PGDĐT-GDMN ngày 25/02/2017 của Phòng GD&ĐT về Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2016 - 2020.

- Triển khai nghiêm túc thực hiện các qui định về việc tổ chức cho trẻ làm  
quen với ngoại ngữ và các môn học ngoại khóa trong các trường. Các đơn vị  
liên kết dạy tiếng Anh phải đảm bảo có đủ Giấy phép đăng ký hoạt động và văn bản  
phê duyệt Chương trình thí điểm tổ chức cho trẻ Mẫu giáo làm quen với tiếng Anh do Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định.

***4.3.1. Chỉ tiêu:***

- 100% các nhóm, lớp thực hiện xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm với tiêu chí sáng- xanh- sạch- đẹp- an toàn- thân thiện, tạo không gian xanh trong môi trường sinh hoạt của trẻ hàng ngày.

- 100% GV xây dựng, đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương pháp giáo dục tiên tiến, quan điểm tiếp cận học qua chơi.Giáo dục, rèn luyện trẻ mầm non phát triển toàn diện hình thành kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng xã hội tốt.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện đánh giá trẻ hàng ngày, theo chủ đề phù hợp lứa tuổi .

- 100% các nhóm, lớp thực hiện lồng ghép nội dung GDMT, GDATGT, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục trẻ yêu biển đảo quê hương và chương trình GDMN một cách phù hợp.

- 100% trẻ đến lớp có đủ đồ dùng cá nhân, đồ chơi, thiết bị giáo dục tối thiểu.   Không ép trẻ tập đọc, tô, viết, học trước chương trình lớp 1.

- Khu vui chơi, khu thể chất trang bị cơ bản đầy đủ thiết bị, đồ chơi phát triển vận động cho trẻ; đa dạng hóa các loại hình đảm bảo tổ chức các hoạt động cho trẻ.

- Tổ chức dạy thí điểm 2- 3 lớp cho trẻ mẫu giáo làm quen Tiếng Anh.

***4.3.2. Biện pháp***

- Cử cán bộ, giáo viên cốt cán tham quan mô hình “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” trong và ngoài tỉnh để học tập rút kinh nghiệm trong việc thực hiện chuyên đề.

- Nhà trường tích cực chủ động tham mưu bổ sung CSVC, trang thiết bị xây dựng môi trường giáo dục, khung cảnh sư phạm thân thiện- sáng- xanh- sạch - đẹp - an toàn, tận dụng diện tích mặt đất, hành lang tạo sân cỏ, vườn rau, bổ sung cây ăn quả, cây xanh trong danh mục qui định. Thiết kế khu vui chơi, khu thể chất, các phòng chức năng để đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của trường.

- Chỉ đạo giáo viên chú trọng các hoạt động chủ đạo của lứa tuổi; phối hợp các phương pháp hợp lý, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo tính vừa sức, “ học bằng chơi, chơi mà học”. Khuyến khích động viên trẻ phát huy khả năng, bộc lộ năng khiếu, tạo cơ hội cho trẻ tương tác với nhau, giáo dục tinh thần đoàn kết, nhân ái. Đi sâu lĩnh vực phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ cho trẻ mầm non theo định hướng đổi mới trong chương trình GDMN, tăng cường thực hiện nội dung giáo dục kĩ năng sống, kỹ năng tự phục vụ. Tạo mọi điều kiện cho trẻ tích cực hoat động: trải nghiêm, thử nghiêm, thí nghiêm thông qua các giác quan.

- Lựa chọn, tích hợp các nội dung GD an toàn giao thông và giáo dục bảo vệ tài nguyên môi trường, biển, hải đảo, GD ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai vào chương trình giáo dục mầm non. Giáo dục trẻ biết tự bảo vệ bản thân trong trường hợp khẩn cấp.

- Tổ chức chuyên đề nhằm bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn cho CB- GV. Các khối, tổ tự xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên đề nhằm bồi dưỡng, trao đổi học hỏi trực tiếp những điểm mạnh của các đồng nghiệp trong trường.

- Tiếp tục phát huy và nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục  
mầm non ở các nhóm, lớp. Đi sâu chỉ đạo chặt chẽ việc xây dựng kế hoạch giáo dục, xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm.

- Phó Hiệu trưởng phụ trách các khối thường xuyên kiểm tra sổ soạn bài, ghi nhận xét, góp ý cụ thể, ký duyệt 1 lần/tuần để rút kinh nghiệm và giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho tháng tiếp theo.

**-** Thực hiện đổi mới đánh giá sự phát triển của trẻ , đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu giáo dục năm học( từ nhà trẻ đến mẫu giáo 5 tuổi), sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm của nhóm, lớp. Tổ chức hoạt động vui chơi, hoạt động khám phá, khai thác các sự kiện phù hợp với sự phát triển tâm sinh lý lứa tuổi, đáp ứng yêu cầu nội dung chăm sóc giáo dục trẻ, thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

- Chỉ đạo giáo viên nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số: 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng học trước chương trình lớp 1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và phụ huynh học sinh về ích lợi của việc chuẩn bị toàn diện cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi vào lớp1. Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp 1.

- Tổ chức cho phụ huynh đăng ký cho trẻ làm quen với Tiểng Anh để đáp ứng nguyện vọng của phụ huynh, đảm bảo tính “vừa sức” đối với trẻ và không ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình GDMN của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Tổ chức dạy thí điểm 2-3 lớp trong trường.

- Thực hiện nghiêm túc chuyên đề “ Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Thực hiện đổi mới phương pháp, tăng cường thực hiện nội dung giáo dục phát triển thể chất cho trẻ mầm non theo hướng lồng ghép, tích hợp với các hoạt động giáo dục khác trong chương trình GDMN; tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng thêm phòng học, phòng giáo dục thể chất, trang bị đủ thiết bị, đồ chơi phát triển vận động cho trẻ theo quy định; Tiếp tục thực hiện Chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thẩm mỹ cho trẻ mầm non”, tăng cường tạo cơ hội cho trẻ thể hiện năng khiếu âm nhạc, tạo hình thông qua các ngày lễ, ngày hội, hội thi và các hoạt động trải nghiệm.

- Tăng cường công tác hỗ trợ, giáo dục cha mẹ trẻ kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ; xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình- nhà trường- cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ;

- Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, trong đó chú trọng đến việc phát triển Chương trình phù hợp với thực tế của trường, xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm;

- Tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện bảo đảm Quyền trẻ em trong các nhóm, lớp. Thực hiện tốt các chính sách ưu tiên đối với trẻ khuyết tật, phối hợp với các ban ngành ở địa phương thực hiện cấp Giấy xác nhận khuyết tật của trẻ; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ khuyết tật tham gia vào các hoạt động chung của lớp, đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập có chất lượng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giúp cộng đồng nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng;

**5. Kiểm định chất lượng GDMN, xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia**

          - Tiếp tục hoàn thành tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non theo tiêu chuẩn và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non).

  - Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác KĐCLGD, đảm bảo các điều kiện cần thiết cho việc thực hiện KĐCLGD.

- Rà soát, đánh giá các tiêu chuẩn trong trường học theo yêu cầu trường chuẩn Quốc gia.

***5.1. Chỉ tiêu***

- Hoàn thiện các tiêu chuẩn quy định về công tác KĐCLGD và trường chuẩn Quốc gia trong năm học 2019- 2020.

- Hoàn thiện việc thu thập minh chứng, sắp xếp minh chứng khoa học theo từng năm học.

***5.2. Biện pháp:***

- Tích cực tham mưu với chính quyến địa phương đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự toán trình các cấp phê duyệt để bổ sung 8 phòng học và 1 phòng chức năng.

- Chỉ đạo các nhóm thu thập và sắp xếp minh chứng khoa học.

- Giao cho 1 đồng chí trong BGH ( Phạm Thị Nết- Phó hiệu trưởng) trực tiếp phụ trách và đôn đốc việc hoàn thiện các tiêu chuẩn, minh chứng theo quy định.

**6. Tăng cường cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học**

Tiếp tục rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất, ưu tiên các nguồn vốn từ ngân sách và các nguồn thu hợp pháp khác để tham mưu với lãnh đạo địa phương đầu tư xây dựng đủ phòng học phù hợp với thực tế của địa phương, đảm bảo cơ sở vật chất (kể cả các điểm lẻ) đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ và đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT;

Chú trọng xây dựng công trình vệ sinh, nguồn nước sạch; tiếp tục thực hiện mô hình “Nhà vệ sinh phù hợp với trẻ mầm non”; trang trí phù hợp với trẻ cơ bản đáp ứng các tiêu chí theo Hướng dẫn số 2117/SGDĐT-GDMN ngày 22/11/2016 của Sở GD&ĐT về việc xây dựng mô hình nhà vệ sinh phù hợp với trẻ mầm non;

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc “ Xóa phòng học tạm" và bổ sung phòng học thiếu theo Kế hoạch của UBND huyện tứ Kỳ.

***6.1. Chỉ tiêu:***

- Đảm bảo 100% các nhóm, lớp có đầy đủ cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo đúng quy định theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế; Học sinh có đủ đồ dùng học liệu theo quy định.

- 100% các nhóm, lớp đạt tiêu chuẩn lớp học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.

- Hoàn thiện việc xây dựng 8 phòng học, 1 phòng chức năng vào Quý IV năm 2020 từ nguồn ngân sách nhà nước và ngân sách địa phương.

- Hoàn thiện việc bảo dưỡng các đồ chơi ngoài trời, chuyển khu vui chơi và làm mái che khu vui chơi từ nguồn huy động ủng hộ tài trợ viện trợ.

- Hoàn thiện cầu thang lên xuống khu hiệu bộ.

- Tu sửa và thay mới 81chân bàn đã hỏng, mua bổ sung 1 số tủ giá cho các nhóm, lớp; Bổ sung thêm 40 bộ bàn ghế, 50 giá vẽ, thùng đựng rác đạt tiêu chuẩn cho các nhóm, lớp và đồ dùng bếp ăn bán trú.

- Sửa chữa nền nhà lớp 3 tuổi C, nhà trẻ bị bong tróc gạch.

- Đảm bảo 100% nhóm, lớp có công trình vệ sinh đúng quy cách, các công trình vệ sinh cũ được sửa chữa phù hợp, đáp ứng nhu cầu của GDMN.

- Tiếp tục cải tạo cảnh quan trường, lớp đảm bảo Xanh- Sạch- Đẹp- An toàn- Thân thiện.

***6.2. Biện pháp:***

- Tiếp tục rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất, tham mưu với UBND xã ưu tiên các nguồn vốn từ ngân sách và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư xây dựng đủ 8 phòng học phù hợp với thực tế của địa phương, đảm bảo cơ sở vật chất (kể cả điểm lẻ) đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Huy động mọi nguồn lực để làm mái che khu vui chơi, cải tạo sân vườn trường, bổ sung đồ chơi ngoài trời phù hợp với trẻ, tạo điều kiện, khuyến khích trẻ khám phá, trải nghiệm và phát triển vận động; sân vườn phải đảm bảo an toàn, màu sắc tươi sáng, sử dụng hình ảnh, vật liệu gần gũi, thân thiện với trẻ.

- Thực hiện đúng hướng dẫn số 99 /HD- PGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc hướng dẫn thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Cân đối nguồn ngân sách, xây dựng dự toán hợp lý để bổ sung thêm trang thiết bị dạy học cho các nhóm lớp và bếp ăn bán trú.

- Chỉ đạo các nhóm, lớp cần khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; phát động phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi trong đội ngũ CBQL và GVMN; rà soát, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi, phần mềm hỗ trợ cho GV, CBQL trong công tác lập kế hoạch và xây dựng hồ sơ sổ sách quản lý, đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác; việc lựa chọn, mua sắm tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi phải đảm bảo chất lượng, đủ số lượng và phù hợp với Chương trình GDMN.

- Thiết lập hồ sơ quản lý đồ dùng chặt chẽ, có đầy đủ biên bản kiểm kê, biên bản bàn giao đồ dùng; Xây dựng quy chế sử dụng tài sản công, quy định rõ trách nhiệm của từng cá nhân để nêu cao ý thức trách nhiệm của mỗi CBGVNV trong việc bảo quản và sử dụng đồ dùng hiệu quả.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ, chú trọng kiểm tra việc sử dụng và bảo quản đồ dùng dạy học của giáo viên, của nhóm lớp.

- Chỉ đạo các nhóm lớp lồng ghép tích hợp nội dung bảo về đồ dùng đồ chơi vào các tiết dạy và hoạt động một cách linh hoạt và phù hợp với từng lứa tuổi.

**7. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non**

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 7/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

Tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT, UBND huyện: Triển khai thực hiện các chính sách đối với GVMN theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, GVNV; Giao đủ số lượng người làm việc cho các trường mầm non công lập theo Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở GDMN công lập;

Nâng cao đạo đức nhà giáo, tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo. Kiên quyết xử lý nghiêm CBQL, GVMN vi phạm đạo đức nhà giáo;

Cập nhật thường xuyên số lượng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở GDMN các cấp trên phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và CBQL trong toàn ngành;

***7.1. Chỉ tiêu:***

- 100% CBQL có trình độ lý luận chính trị, quản lý Nhà nước về giáo dục;

- 100% cán bộ, giáo viên đạt chuyên môn chuẩn, 90% trở lên đạt trình độ trên chuẩn, giáo viên nắm vững phương pháp tổ chức cho trẻ hoạt động trong ngày một cách phù hợp.

- 60% cán bộ giáo viên là Đảng viên.

- 100% nhân viên cấp dưỡng có chứng chỉ nấu ăn.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, thực hiện nghiêm túc qui chế chuyên môn, thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN và nắm vững các văn bản của ngành, của nhà nước, của địa phương, nội quy của trường, không vi phạm đạo đức nhà giáo, không dạy trước chương trình lớp 1.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin. 50% giáo viên biết thiết kế bài giảng điện tử, ứng dụng các phần mềm dạy học. Giáo viên tích cực sưu tầm trò chơi dân gian, các bài đồng dao, ca dao để lồng ghép vào các hoạt động dạy trẻ.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua***" Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực***", " ***Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm***". Tham dự Hội thi "đồ dùng, đồ chơi tự làm" kết hợp thi *" Giáo viên giỏi cấp trường*" .

- 100% CBQL đạt chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ( trong đó có 50% xuất sắc, 50% xếp loại khá), không có giáo viên trung bình hoặc kém. Phấn đấu có từ 1-2 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm vững nội dung Bộ quy tắc ứng xử được quy định tại Thông tư số 06/2019/TT- BGDĐT. 100% CBGV, NV ký cam kết thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xủa trong trường học.

***7.2. Biện pháp:***

**-** Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về phân loại, đánh giá cán bộ, công chức; Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

- Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trong trường mầm non. Công khai bộ quy tắc ứng xử trên Website của nhà trường, niêm yết tại bản tin của nhà trường; đồng thời tùy theo từng đối tượng trích quy tắc ứng xử để niêm yết tại lớp học, phòng họp, phòng tiếp dân. Tăng cường công tác tuyên truyền thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử cho CBQL, GV, NV, cha mẹ trẻ qua các cuôc họp, sinh hoạt chuyên môn, tuyên truyền qua mạng xã hội Facebook, Zalo, email…Trong quá trình thực hiện các thành viên trong nhà trường có nhiệm vụ giám sát, kiểm tra, nhắc nhở các cá nhân nghiêm túc thực hiện. Cuối năm học tổng kết, biểu dương khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt, phê bình các cá nhân vi phạm

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, giáo viên một cách cụ thể: Bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng ứng xử; Bồi dưỡng năng lực cho giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn.

- Tăng cường bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của CBQL, GVMN đối với trẻ gắn với nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Tổ chức các buổi Hội thảo, chuyên đề nhằm tăng cường bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của CBQL, GVMN đối với trẻ, tiếp tục tập huấn giáo viên thực hiện Chương trình GDMN sau chỉnh sửa, thực hành áp dụng các mô đun ưu tiên trong tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong, trong đó chú trọng tới việc phát triển Chương trình phù hợp với thực tế, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

- Thực hiện đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN đảm bảo đầy đủ quy trình, đúng thực chất, có tác dụng tư vấn thúc đẩy.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, giáo viên và nhân viên mầm non. Tham gia bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, thi/xét thăng hạng và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp GVMN và xếp lương đúng quy định.

**8. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý**

**8.1. Công tác quản lý chỉ đạo:**

- Tiếp tục đổi mới quản lý giáo dục, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu nhằm duy trì nề nếp, kỷ cương, hiệu quả quản lý, tăng cường quản lý thu chi và đảm bảo các nguồn thu trong các cơ sở giáo dục công khai minh bạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

**-** Hiệu trưởng, chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động thực hiện đúng qui định, cam kết các điều kiện thực hiện và chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm, đặc biệt việc vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác quản lý thu chi trong các nhà trường, thực hiện  
nghiêm túc theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục  
và Đào tạo ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục; Hướng dẫn số 99 /HD- PGD&ĐT ngày 22 tháng 8 năm 2019 về việc hướng dẫn thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Thông tư 36/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định công khai trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về Hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ. Thực hiện nghiêm túc về thời gian công khai, nội dung và hình thức, qui trình thực hiện công khai đảm bảo minh bạch rõ ràng.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ. Thực hiện tốt việc quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Thống nhất mẫu biểu, nâng cao chất lượng hồ sơ, sổ sách, giảm tải tối đa hồ sơ sổ sách mang tính hình thức; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường nhằm giảm áp lực cho giáo viên;

- Phân công nhiệm vụ cho CBQL, GVNV rõ ràng theo đúng chức năng, vị trí việc làm trước khi bước vào năm học mới; thực hiện lưu hồ sơ và công khai bảng phân công chuyên môn hàng năm; thông qua cuộc họp Hội đồng sư phạm khi có sự thay đổi về phân công chuyên môn;

**8.2.** **Công tác kiểm tra:**

***\* Chỉ tiêu:***

- Kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ, chuyên đề, đột xuất: 100%.

- Kiểm tra VSATTP, tiếp phẩm, khâu chế biến của cấp dưỡng hàng ngày.

- Kiểm tra chế độ lưu mẫu thức ăn thường xuyên.

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, chất lượng trẻ, môi trường sư phạm 100% các nhóm, lớp.

- Đánh giá 100% cán bộ quản lý và giáo viên mầm non theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non 1 năm một lần.

- Kiểm tra các nhóm, lớp mầm non ngoài công lập 1tháng/1 lần.

- Ban giám hiệu thực hiện nghiêm túc chế độ giảng dạy theo qui định tại Điều lệ trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

***\* Biện pháp:***

- Kiện toàn và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra đột xuất các hoạt động trong nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra hỗ trợ chuyên môn các chủ nhóm ĐLTT, kịp thời phát hiện và báo cáo với lãnh đạo địa phương, Phòng GD&ĐT nhằm xử lý nghiêm các hành vi sai phạm và kiên quyết đình chỉ các cơ sở GDMN không đảm bảo các điều kiện về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá đội ngũ giáo viên thực chất, hiệu quả nhằm phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tránh chạy theo số lượng và thành tích;

**-** Xây dựng Kế hoạch Kiểm tra nội bộ chú trọng các nội dung: Thực hiện nhiệm vụ năm học, qui chế chuyên môn thực hiện Chương trình GDMN; chất lượng CS- ND, các hoạt động ngoài trời, trải nghiệm, khám phá khoa học.

**8.3. Công tác thi đua:**

***\* Chỉ tiêu cụ thể:***

- 100% CBGV, NV tích cực hưởng ứng các cuộc vận động và các phong trào thi đua do các cấp phát động. Cụ thể:

*+ Tập thể:*

**-** Chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

**-** Nhà trường phấn đấu đạt Danh hiệu Tập thể LĐTT;

- Công đoàn đạt danh hiệu vững mạnh.

- Chi đoàn Thanh niên đạt xuất sắc.

*+ Cá nhân:*

- Danh hiệu CSTĐCS: 03 người;

- Danh hiệu LĐTT: 23 người;

- Khen thưởng các cấp: 04 người

- Tổ chức các Hội thi, hoạt động trải nghiệm cho trẻ đảm bảo an toàn, phù hợp, hiệu quả.

- Tổ chức Hội thi “Giáo viên dạy giỏi” kết hợp thi “Đồ dùng, đồ chơi tự làm”. Lựa chọn 2- 4 giáo viên xuất sắc tham dự hội thi “Giáo viên dạy giỏi” dành cho giáo viên khối 4 và 5 tuổi cấp huyện.

- Tổ chức các hoạt động nhằm phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu của trẻ thông qua việc tích hợp với các hoạt động chuyên đề, lễ hội;

- Phấn đấu có 29/34 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường.

- Phấn đấu có 02 giáo viên được công nhận danh hiệu " Giáo viên giỏi" cấp Huyện.

***\* Biện pháp;***

**-** Kết hợp với Công đoànxây dựng các tiêu chí đánh giá thi đua phù hợp với đặc điểm tình hình nhà trường; Xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trong trường học; Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua, đổi mới công tác thi đua, chống bệnh thành tích, thực chất trong đánh giá, đề ra các đợt thi đua, tiêu chí thực hiện phong trào thi đua, nội dung thi đua, hình thức khen thưởng phù hợp nhằm khích lệ phong trào thi đua của các thành viên trong nhà trường.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên đăng ký các danh hiệu thi đua ngay từ đầu năm học; tiến hành rà soát, xét chọn tôn vinh các cá nhân tiêu biểu, những tập thể có thành tích xuất sắc đề xuất các cấp khen thưởng, động viên kịp thời; đảm bảo tính chính xác, công bằng trong đánh giá khen thưởng.

**8.4. Công tác tham mưu phối kết hợp**

- Tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT, các cấp, ngành có liên quan tạo điều kiện sắp xếp đủ giáo viên, tuyển dụng 100% giáo viên vào biên chế.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND xã, Hội phụ nữ, lãnh đạo các thôn để quản lý tốt công tác nhóm lớp ĐLTT trên địa bàn; Phối hợp với trạm Y tế để thực hiện thành công chiến dịch tiêm chủng mở rộng và thực hiện chương trình phòng chống SDD trong cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, khám sức khoẻ cho học sinh đầu năm học theo dõi chỉ số khối cơ thể (BMI)

**-** Phối hợp với Ban Dân số- KHHGĐ của xã tuyên truyền vận động gia đình cán bộ, giáo viên và toàn thể nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số KHHGĐ.

**8.5. Chế độ thông tin báo cáo:**

- Chỉ đạo các đồng chí trong Ban giám hiệu, nhân viên kế toán, văn thư thường xuyên cập nhật gmail ít nhất 3 lần/ ngày. Thực hiện nghiêm túc các quy định về thông tin, báo cáo, đảm bảo chế độ thông tin báo cáo đầy đủ, đúng hạn và chính xác theo định kỳ hoặc khi có vụ việc đột xuất. Khuyến khích mở rộng ứng dụng CNTT, khai thác thông tin mạng giáo dục, hệ thống hộp thư điện tử Gmail để trao đổi văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào quản lý văn bản, quản lý hành chính trong nhà trường.

**9.** T**hực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế về GDMN**

- Thực hiện Nghị định 86/2018/NĐ-CP ngày 6/6/2018 quy định về hợp tác, đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;

- Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào GDMN của trường; Đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa nhà trường với các tổ chức quốc tế.

**-** Thực hiện hiệu quả “ Kế hoạch phát triển giáo dục mầm non đến năm 2020”  
đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong GDMN, tăng cường mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức giáo dục quốc tế, các cơ sở giáo dục nước ngoài.

**-** Xây dựng mô hình trường chất lượng cao ứng dụng CNTT trong hoạt động dạy và học bổ sung các nội dung hình thức phù hợp của các chương trình giáo  
dục tiên tiến, hội nhập quốc tế trong chương trình giáo dục mầm non của Bộ giáo dục và đào tạo; phương pháp giáo dục Montessori, Steam, Stem, mô hình không gian sáng tạo trong trường mầm non

**-** Tuyên truyền phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách về giáo dục trẻ  
khuyết tật, phối hợp để phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ, quan tâm giáo dục hòa  
nhập cho trẻ khuyết tật.

**10. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về GDMN**

- Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Bộ, ngành và của tỉnh về đổi mới và phát triển GDMN. Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN;

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Phối hợp với Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh, Báo Hải Dương và Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN. Tích cực, chủ động truyền thông các hoạt động của trường, biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến, phổ biến sáng kiến, gương người tốt việc tốt, phổ biến kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non theo khoa học và đăng tải đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của bậc học trên Website của trường;

***10.1. Hình thức tuyên truyền***

-  Tổ chức sinh hoạt chuyên đề mời phụ huynh đến dự.

  - Xây dựng góc cha mẹ cần biết: các tranh ảnh, ấn phẩm về các hoạt động học tập, vui chơi, chế độ ăn, ngủ và sức khỏe của trẻ.

  - Tuyên truyền bằng cách viết bài tại bảng tuyên truyền chung của nhà trường, tuyên truyền trên đài truyền thanh xã.

  - Tuyên truyền qua hội nghị phụ huynh học sinh, sơ kết, tổng kết, hội thi.

  - Tuyên truyền ít nhất 02 lần/ năm trên đài truyền thanh xã, có ít nhất 2 bài tuyên truyền gửi về Phòng GD&ĐT, ngoài ra còn có các đợt tuyên truyền đột xuất vào các mùa dịch bệnh, tuyển sinh đầu năm...

***10.2. Nôi dung tuyên truyền***

-  Tuyên truyền về ngành học, về nội dung, phương pháp, chương trình GDMN.

- Tuyên truyền về Bộ quy tắc ứng xử trong trường mầm non.

  - Tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non; đặc biệt các văn bản mới ban hành trong năm 2018- 2019.

  - Tuyên truyền về các chiến dịch phòng dịch.

-  Tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy con khoa học, phòng chống SDD và béo phì.

  - Tuyên truyền về các biện pháp phòng một số bệnh thường gặp ở trẻ và biện pháp chống dịch bệnh lây lan.

**11. Kế hoạch, thời gian năm học**

- Ngày tựu trường: 19 tháng 8 năm 2019.

- Ngày khai giảng năm học: 05 tháng 9 năm 2019.

- Có 35 tuần thực học

+ Học kỳ I: 18 tuần (từ ngày 05/9/2019, kết thúc ngày 09/01/2020).

+ Nghỉ giữa hai học kỳ: ngày 10/01/2020.

+ Học kỳ II: 17 tuần (từ ngày 13/01/2020, kết thúc ngày 22/5/2020).

- Kết thúc năm học: ngày 31/5/2020.

**PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. **Lãnh đạo nhà trường:**

Triển khai kế hoạch tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; hướng dẫn các tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm học.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra.

Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm học.

**2.** **Công đoàn nhà trường:**

Thường xuyên phối, kết hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, tổ chức phát động phong trào thi đua, bình xét thi đua.

Chăm lo đời sống và bảo vệ lợi cho đội ngũ.

**3. Chi đoàn thanh niên:**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đoàn thanh niên xây dựng kế hoạch và phối hợp với nhà trường đôn đốc đoàn viên thực hiện nghiêm túc kế hoạch năm học.

**3. Các tổ chuyên môn:**

Căn cứ vào kế hoạch nhà trường xây dựng và triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ.

Kiểm tra, đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện nghiêm túc kế hoạch

Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm học.

**4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

Căn cứ kế hoạch của nhà trường, của tổ xây dựng kế hoạch cụ thể nhiệm vụ được phân công để thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là kế họach thực hiện nhiệm vụ năm học 2019- 2020 của trường mầm non An Thanh. Nhà trường yêu cầu các khối, tổ chuyên môn, các tổ chức trong trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ vào kế hoạch trên, chủ động xây dựng kế hoạch của khối, tổ, nhóm, lớp mình phụ trách, đảm bảo hiệu quả cao nhằm thực hiện tốt mục tiêu, chất lượng giáo dục mầm non./.

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT** | **HIỆU TRƯỞNG** |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |